



DANH SÁCH THÍ SINH THI VÒNG 1
CUỘC THI VÔ ĐỊCH TIN HỌC IC3 SPARK NĂM HỌC 2015-2016 TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Ngày thi: **16/01/2016 (Thứ Bảy)**
Số ca thi: **04 Ca**
Địa điểm: **Trường Tiểu học Phước Bình**
2, Đường Số 18, Phường Phước Bình, Quận 9

Ca Thi	Giờ tập trung	Giờ đón con
Ca 1	7:00	09:20
Ca 2	10:00	11:40
Ca 3	13:30	15:00
Ca 4	16:00	17:30

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
1	Nguyễn Thành	12/09/2005	5/5	An Khánh	Quận 2	00000440	Phòng 1	Ca 1
2	Phạm Gia Khiêm	01/12/2005	5/5	An Khánh	Quận 2	00000441	Phòng 1	Ca 1
3	Nguyễn Bảo Khánh	24/02/2005	5/5	An Khánh	Quận 2	00000442	Phòng 1	Ca 1
4	Ngô Đức Huỳnh	28/02/2005	5/5	An Khánh	Quận 2	00000443	Phòng 1	Ca 1
5	Trần Khải	17/04/2005	5/5	An Khánh	Quận 2	00000444	Phòng 1	Ca 1
6	Nguyễn Ngọc Trúc Ly	12/05/2005	5/5	An Khánh	Quận 2	00000445	Phòng 1	Ca 1
7	Nguyễn Lê Trường Thiên	08/10/2005	5/4	An Khánh	Quận 2	00000446	Phòng 1	Ca 1
8	Phạm Việt Hùng	18/12/2005	5/4	An Khánh	Quận 2	00000447	Phòng 1	Ca 1
9	Lê Nguyễn Ngọc Minh	05/12/2005	5/4	An Khánh	Quận 2	00000448	Phòng 1	Ca 1
10	La Phạm Bảo Khánh	29/6/2005	5/4	An Khánh	Quận 2	00000449	Phòng 1	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
11	Vũ Lê Huy	09/07/2005	5/4	An Khánh	Quận 2	00000450	Phòng 1	Ca 1
12	Võ Mai Quỳnh	31/07/2006	4/3	An Khánh	Quận 2	00000451	Phòng 1	Ca 1
13	Nguyễn Phú Quý	17/02/2006	4/4	An Khánh	Quận 2	00000452	Phòng 1	Ca 1
14	Nguyễn Phạm Phi Phụng	03/01/2006	4/4	An Khánh	Quận 2	00000453	Phòng 1	Ca 1
15	Nguyễn Đào Thảo Linh	14/04/2006	4/4	An Khánh	Quận 2	00000454	Phòng 1	Ca 1
16	Lê Tổng Xuân Tùng	13/05/2006	4/4	An Khánh	Quận 2	00000455	Phòng 1	Ca 1
17	Phạm Nguyễn Phước Tuệ	16/12/2006	4/4	An Khánh	Quận 2	00000456	Phòng 1	Ca 1
18	Hoàng Xuân Mai	05/02/2006	4/5	An Khánh	Quận 2	00000457	Phòng 1	Ca 1
19	Sơn Hồng Minh Thư	05/04/2006	4/5	An Khánh	Quận 2	00000458	Phòng 1	Ca 1
20	Vương Lưu Thục Nữ	22/02/2006	4/6	An Khánh	Quận 2	00000459	Phòng 1	Ca 1
21	Lương Hoàng Yến	07/01/2006	4/6	An Khánh	Quận 2	00000460	Phòng 1	Ca 1
22	Phạm Minh Trí	03/02/2006	4/1	An Phú	Quận 2	00000461	Phòng 1	Ca 1
23	Trần Lê Huỳnh Như	04/01/2006	4/1	An Phú	Quận 2	00000462	Phòng 1	Ca 1
24	Nguyễn Hoàng Duy	17/01/2006	4/2	An Phú	Quận 2	00000463	Phòng 1	Ca 1
25	Lưu Nguyễn Tấn Khải	15/04/2006	4/2	An Phú	Quận 2	00000464	Phòng 1	Ca 1
26	Trần Ngọc Hân Du	03/10/2006	4/2	An Phú	Quận 2	00000465	Phòng 2	Ca 1
27	Nguyễn Thị Kiều Vy	20/2/2006	4/3	An Phú	Quận 2	00000466	Phòng 2	Ca 1
28	Huỳnh Nhật Thy	13/01/2006	4/3	An Phú	Quận 2	00000467	Phòng 2	Ca 1
29	Trần Thị Minh Thư	11/06/2005	5/1	An Phú	Quận 2	00000468	Phòng 2	Ca 1
30	Vũ Hoàng Tùng	23/8/2005	5/1	An Phú	Quận 2	00000469	Phòng 2	Ca 1
31	Nguyễn Lâm Xuân Minh	02/04/2005	5/2	An Phú	Quận 2	00000470	Phòng 2	Ca 1
32	Nguyễn Khánh Linh	12/02/2005	5/3	An Phú	Quận 2	00000471	Phòng 2	Ca 1
33	Lý Thị Hồng Nhung	26/2/2005	5/3	An Phú	Quận 2	00000472	Phòng 2	Ca 1
34	Vũ Đức Mai Linh	24/11/2005	5/4	An Phú	Quận 2	00000473	Phòng 2	Ca 1
35	Đỗ Thị Bích Ngọc	01/06/2005	5/5	An Phú	Quận 2	00000474	Phòng 2	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
36	Trần Hoàng Hải	13/08/2006	4/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000475	Phòng 2	Ca 1
37	Phan Nguyễn Nhật Huy	15/04/2006	4/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000476	Phòng 2	Ca 1
38	Đào Khánh Linh	02/05/2006	4/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000477	Phòng 2	Ca 1
39	Khương Minh	24/05/2006	4/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000478	Phòng 2	Ca 1
40	Trần Nguyễn Thanh Hiền	19/12/2006	4/2	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000479	Phòng 2	Ca 1
41	Nguyễn Hoàng Diệu Ngọc	15/07/2006	4/2	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000480	Phòng 2	Ca 1
42	Trần Thu Trà	25/02/2006	4/2	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000481	Phòng 2	Ca 1
43	Phạm Phúc Phương Anh	14/03/2005	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000482	Phòng 2	Ca 1
44	Nguyễn Tiến Đạt	30/05/2005	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000483	Phòng 2	Ca 1
45	Võ Đức Huy	13/12/2005	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000484	Phòng 2	Ca 1
46	Lê Nguyên Khang	27/10/2005	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000485	Phòng 2	Ca 1
47	Hà Thanh Nam	01/03/2005	5/1	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000486	Phòng 2	Ca 1
48	Đoàn Thanh Hoàng	14/09/2002	5/2	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000487	Phòng 2	Ca 1
49	Bùi Tuấn Kiệt	16/10/2005	5/2	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000488	Phòng 2	Ca 1
50	Trần Mai Phương	20/04/2005	5/2	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000489	Phòng 2	Ca 1
51	Nguyễn Ngọc Minh Thuý	04/11/2005	5/2	Giồng Ông Tố	Quận 2	00000490	Phòng 3	Ca 1
52	Nguyễn Nhật Huy	15/03/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000640	Phòng 3	Ca 1
53	Trần Thị Huyền Trâm	05/01/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000641	Phòng 3	Ca 1
54	Nguyễn Minh Hậu	08/05/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000642	Phòng 3	Ca 1
55	Nguyễn Ngọc Mai Chi	25/07/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000643	Phòng 3	Ca 1
56	Nguyễn Duy Tùng Bách	07/07/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000644	Phòng 3	Ca 1
57	Phạm Ngọc Phương Uyên	21/05/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000645	Phòng 3	Ca 1
58	Nguyễn Ngọc Thụy Khuê	04/05/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000646	Phòng 3	Ca 1
59	Lê Minh Châu	14/06/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000647	Phòng 3	Ca 1
60	Trần Lý Đông A	18/07/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000648	Phòng 3	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
61	Trần Nguyễn Duy Thịnh	13/06/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000649	Phòng 3	Ca 1
62	Nguyễn Đức Anh Khôi	28/11/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000650	Phòng 3	Ca 1
63	Nguyễn Kỳ Yên	05/09/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000651	Phòng 3	Ca 1
64	Ngô Hoàng Mai	18/02/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000652	Phòng 3	Ca 1
65	Nguyễn Băng Băng	26/03/2006	4/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000653	Phòng 3	Ca 1
66	Nguyễn Tấn Thịnh	16/05/2006	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000654	Phòng 3	Ca 1
67	Nguyễn Duy Bình	01/01/2006	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000655	Phòng 3	Ca 1
68	Vũ Hoàng Hải Bình	11/05/2006	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000656	Phòng 3	Ca 1
69	Vũ Việt Đức	04/04/2006	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000657	Phòng 3	Ca 1
70	Nguyễn Võ Hoàng Phú	08/06/2006	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000658	Phòng 3	Ca 1
71	Hồ Lê Minh Cường	24/07/2006	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000659	Phòng 3	Ca 1
72	Nguyễn Lý Trúc Uyên	01/02/2006	4/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000660	Phòng 3	Ca 1
73	Nguyễn Trà Giang	05/04/2006	4/4	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000661	Phòng 3	Ca 1
74	Huỳnh Thị Ngọc Hân	03/01/2006	4/4	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000662	Phòng 3	Ca 1
75	Trần Nguyễn Minh Huy	28/04/2006	4/4	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000663	Phòng 3	Ca 1
76	Lương Thị Triệu Ngân	30/03/2006	4/4	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000664	Phòng 4	Ca 1
77	Nguyễn Ngọc Lan Phương	30/10/2006	4/4	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000665	Phòng 4	Ca 1
78	Nguyễn Ngọc Phương Trang	16/07/2006	4/4	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000666	Phòng 4	Ca 1
79	Nguyễn Đức Minh	03/11/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000667	Phòng 4	Ca 1
80	Trần Đức Anh	19/08/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000668	Phòng 4	Ca 1
81	Phan Thảo Nguyên	27/06/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000669	Phòng 4	Ca 1
82	Vũ Minh Đăng	27/07/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000670	Phòng 4	Ca 1
83	Phạm Khánh Vi	03/06/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000671	Phòng 4	Ca 1
84	Huỳnh Thị Thảo Tiên	24/11/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000672	Phòng 4	Ca 1
85	Bùi Nguyễn Tuyết Anh	15/04/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000673	Phòng 4	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
86	Nguyễn Khánh Ngọc	18/10/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000674	Phòng 4	Ca 1
87	Nguyễn Trần Hoàng Thái	26/11/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000675	Phòng 4	Ca 1
88	Nguyễn Đức Huy	22/04/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000676	Phòng 4	Ca 1
89	Lê Châu Như Quỳnh	14/02/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000677	Phòng 4	Ca 1
90	Nguyễn Ngọc Phương Linh	10/08/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000678	Phòng 4	Ca 1
91	Trần Đức Trọng	18/01/2005	5/1	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000679	Phòng 4	Ca 1
92	Nguyễn Vương Bảo Ngọc	07/03/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000680	Phòng 4	Ca 1
93	Mai Trần Quốc Thiện	17/02/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000681	Phòng 4	Ca 1
94	Lê Ngọc Đông Anh	11/11/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000682	Phòng 4	Ca 1
95	Nguyễn Hoàng Giang Tâm	20/01/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000683	Phòng 4	Ca 1
96	Đặng Minh Khang	12/04/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000684	Phòng 4	Ca 1
97	Nguyễn Thanh Tú	28/12/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000685	Phòng 4	Ca 1
98	Nguyễn Trần Ngọc Uyên	22/05/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000686	Phòng 4	Ca 1
99	Phan Nhật Tường	01/02/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000687	Phòng 4	Ca 1
100	Trần Ngọc Khánh Du	20/05/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000688	Phòng 4	Ca 1
101	Nguyễn Trung Kiên	17/04/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000689	Phòng 5	Ca 1
102	Dương Nguyễn Hoàng Lâm	26/11/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000690	Phòng 5	Ca 1
103	Nguyễn Thành Nhân	21/11/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000691	Phòng 5	Ca 1
104	Trần Hà My	07/04/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000692	Phòng 5	Ca 1
105	Trương Ngọc Tường Vy	23/08/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000693	Phòng 5	Ca 1
106	Lê Tuấn	29/09/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000694	Phòng 5	Ca 1
107	Bùi Đình Quốc	26/04/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000695	Phòng 5	Ca 1
108	Phan Quỳnh Như	07/11/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000696	Phòng 5	Ca 1
109	Lê Anh Đào	31/05/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000697	Phòng 5	Ca 1
110	Nguyễn Võ Vĩnh Nguyên	03/11/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000698	Phòng 5	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
111	Phan Trần Phương Uyên	05/08/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000699	Phòng 5	Ca 1
112	Nguyễn Tấn Nhật Hoàng	13/12/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000700	Phòng 5	Ca 1
113	Trần Việt Hà	23/04/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000701	Phòng 5	Ca 1
114	Đỗ Công Tuấn Anh	12/07/2005	5/2	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000702	Phòng 5	Ca 1
115	Đặng Minh Thuận	08/08/2005	5/3	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000703	Phòng 5	Ca 1
116	Võ Bích Ngọc	25/06/2005	5/3	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000704	Phòng 5	Ca 1
117	Phạm Thị Thanh Lam	05/01/2005	5/3	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000705	Phòng 5	Ca 1
118	Nguyễn Thị Nhân	29/08/2005	5/3	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000706	Phòng 5	Ca 1
119	Lê Huệ Nhi	14/10/2005	5/3	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000707	Phòng 5	Ca 1
120	Đào Thị Mai Thu	23/09/2005	5/3	Huỳnh Văn Ngõi	Quận 2	00000708	Phòng 5	Ca 1
121	Hứa Phạm Thúy Anh	12/01/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 2	00000709	Phòng 5	Ca 1
122	Trần Nguyễn Kim Ngân	27/12/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 2	00000710	Phòng 5	Ca 1
123	Đỗ Ngọc Diệu Hiền	29/11/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 2	00000711	Phòng 5	Ca 1
124	Trương Khắc Toàn	01/04/2005	5/1	Lương Thế Vinh	Quận 2	00000712	Phòng 5	Ca 1
125	Lê Trần Khải Đăng	11/01/2006	4/3	Lương Thế Vinh	Quận 2	00000713	Phòng 5	Ca 1
126	Lê Huỳnh Hưng	07/06/2005	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2	00000714	Phòng 6	Ca 1
127	Võ Thanh Phúc	09/05/2005	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2	00000715	Phòng 6	Ca 1
128	Nguyễn Vũ Hiếu	26/082005	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2	00000716	Phòng 6	Ca 1
129	Phan Thị Hồng Hạnh	03/10/2005	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2	00000717	Phòng 6	Ca 1
130	Phạm Ngọc Bách	25/07/2005	5/1	Mỹ Thủy	Quận 2	00000718	Phòng 6	Ca 1
131	Trần Phùng Diệu Thảo	24/02/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000719	Phòng 6	Ca 1
132	Trần Nguyễn Ngọc Anh	07/05/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000720	Phòng 6	Ca 1
133	Đào Tấn Lực	13/08/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000721	Phòng 6	Ca 1
134	Phạm Thành Nam	27/03/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000722	Phòng 6	Ca 1
135	Phan Quốc Thịnh	14/10/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000723	Phòng 6	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
136	Bùi Nguyễn Ngọc Diễm	07/07/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000724	Phòng 6	Ca 1
137	Trần Thế Vinh	10/06/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000725	Phòng 6	Ca 1
138	Ngô Quang Dũng	30/08/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000726	Phòng 6	Ca 1
139	Võ Tuấn Khanh	14/10/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000727	Phòng 6	Ca 1
140	Vũ Thị Hạnh Trang	03/03/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000728	Phòng 6	Ca 1
141	Lý Thị Hồng Tiên	05/03/2005	5/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000729	Phòng 6	Ca 1
142	Trần Văn Long	02/06/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000730	Phòng 6	Ca 1
143	Nguyễn Ngọc Tùng Anh	03/11/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000731	Phòng 6	Ca 1
144	Nguyễn Hữu Tài	16/01/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000732	Phòng 6	Ca 1
145	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	02/07/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000733	Phòng 6	Ca 1
146	Hồ Nhật Tân	05/07/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000734	Phòng 6	Ca 1
147	Bạch Nguyễn Huyền Trân	19/06/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000735	Phòng 6	Ca 1
148	Phan Trần Thanh Trúc	23/03/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000736	Phòng 6	Ca 1
149	Phạm Thị Trang	05/10/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000737	Phòng 6	Ca 1
150	Phạm Hồng Gấm	15/05/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000738	Phòng 6	Ca 1
151	Lê Hồng Như Ngọc	29/01/2005	5/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000739	Phòng 7	Ca 1
152	Trần Nguyễn Anh Khôi	27/05/2006	4/1	Mỹ Thủy	Quận 2	00000740	Phòng 7	Ca 1
153	Trần Nguyễn Bình Minh	23/04/2006	4/1	Mỹ Thủy	Quận 2	00000741	Phòng 7	Ca 1
154	Trần Vũ Anh Kiệt	22/07/2006	4/1	Mỹ Thủy	Quận 2	00000742	Phòng 7	Ca 1
155	Lê Tuấn Anh	21/09/2006	4/2	Mỹ Thủy	Quận 2	00000743	Phòng 7	Ca 1
156	Bùi Quốc Trung	07/02/2006	4/2	Mỹ Thủy	Quận 2	00000744	Phòng 7	Ca 1
157	La Ngọc Lợi	14/11/2006	4/2	Mỹ Thủy	Quận 2	00000745	Phòng 7	Ca 1
158	Phan Nguyễn Kim Hằng	13/01/2006	4/2	Mỹ Thủy	Quận 2	00000746	Phòng 7	Ca 1
159	Nguyễn Thị Lan Anh	17/08/2006	4/2	Mỹ Thủy	Quận 2	00000747	Phòng 7	Ca 1
160	Lê Đỗ Kim Phụng	14/10/2006	4/2	Mỹ Thủy	Quận 2	00000748	Phòng 7	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
161	Phạm Tiến Lộc	20/04/2006	4/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000749	Phòng 7	Ca 1
162	Hoàng Anh Đức	30/08/2006	4/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000750	Phòng 7	Ca 1
163	Lê Phương Trang	20/08/2006	4/3	Mỹ Thủy	Quận 2	00000751	Phòng 7	Ca 1
164	Trần Ngọc Anh Thư	09/06/2006	4/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000752	Phòng 7	Ca 1
165	Lê Ngọc Bích Trâm	12/01/2006	4/4	Mỹ Thủy	Quận 2	00000753	Phòng 7	Ca 1
166	Lê Thái Ngọc Linh	30/03/2006	4/5	Mỹ Thủy	Quận 2	00000754	Phòng 7	Ca 1
167	Phạm Thế Kiệt	21/07/2006	4/6	Mỹ Thủy	Quận 2	00000755	Phòng 7	Ca 1
168	Ngô Lâm Hoài My	04/07/2006	4/6	Mỹ Thủy	Quận 2	00000756	Phòng 7	Ca 1
169	Phan Trường Linh	07/09/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000757	Phòng 7	Ca 1
170	Lê Thảo Vy	28/06/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000758	Phòng 7	Ca 1
171	Nguyễn Quang Khải	07/01/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000759	Phòng 7	Ca 1
172	Phạm Vũ Quang Anh	15/08/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000760	Phòng 7	Ca 1
173	Lương Nguyễn Hải Yến	24/05/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000761	Phòng 7	Ca 1
174	Ôn Bùi Gia Bảo	23/03/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000762	Phòng 7	Ca 1
175	Đoàn Mai Linh	18/02/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000763	Phòng 7	Ca 1
176	Trần Lê Minh Khuê	04/12/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000764	Phòng 8	Ca 1
177	Hoàng Phương Uyên	21/08/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000765	Phòng 8	Ca 1
178	Trần Hải Đăng	09/09/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000766	Phòng 8	Ca 1
179	Lê Phương Thảo Linh	01/11/2005	5/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000767	Phòng 8	Ca 1
180	Phạm Đăng Khoa	21/09/2006	4/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000768	Phòng 8	Ca 1
181	Nguyễn Hoàng Sang	09/12/2006	4/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000769	Phòng 8	Ca 1
182	Trần Giai Phước	21/10/2005	4/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000770	Phòng 8	Ca 1
183	Đặng Nguyên Trang	15/07/2006	4/1	Nguyễn Hiền	Quận 2	00000771	Phòng 8	Ca 1
184	Nguyễn Thành Chiến	10/02/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000772	Phòng 8	Ca 1
185	Ngô Nguyễn Hạnh Nguyên	25/8/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000773	Phòng 8	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
186	Nguyễn Hoàng Trí	16/8/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000774	Phòng 8	Ca 1
187	Trần Thái Toàn	15/8/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000775	Phòng 8	Ca 1
188	Khổng Nguyễn Trung Hậu	24/7/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000776	Phòng 8	Ca 1
189	Trương Thái Ngọc Khả Hân	05/11/2005	5/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000777	Phòng 8	Ca 1
190	Mai Ngọc Minh Đức	15/9/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000778	Phòng 8	Ca 1
191	Phạm Huỳnh Anh Hào	07/05/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000779	Phòng 8	Ca 1
192	Phùng Bảo Thúy Hằng	24/4/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000780	Phòng 8	Ca 1
193	Phạm Thị Thùy Dung	14/2/2005	5/2	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000781	Phòng 8	Ca 1
194	Lê Trần Đức Minh	07/11/2005	5/3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000782	Phòng 8	Ca 1
195	Nguyễn Hoàng Phúc	29/5/2005	5/6	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000783	Phòng 8	Ca 1
196	Nguyễn Lê Duy Hoàng	25/4/2006	4/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000784	Phòng 8	Ca 1
197	Phan Tuấn Kiệt	25/6/2006	4/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000785	Phòng 8	Ca 1
198	Lê Huỳnh Nhi	02/09/2006	4/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000786	Phòng 8	Ca 1
199	Lữ Đồng Đức Huy	10/11/2006	4/1	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000787	Phòng 8	Ca 1
200	Đào Nhật Tân	02/12/2006	4/3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000788	Phòng 8	Ca 1
201	Nguyễn Ngô Trường Gia Phúc	29/8/2006	4/3	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000789	Phòng 9	Ca 1
202	Nguyễn Hải Anh	13/2/2006	4/5	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000790	Phòng 9	Ca 1
203	Trần Gia Hân	31/1/2006	4/4	Nguyễn Văn Trỗi	Quận 2	00000791	Phòng 9	Ca 1
204	Lê Hoàng Bảo Châu	18/03/2006	4/1	Thanh Mỹ Lợi	Quận 2	00000792	Phòng 9	Ca 1
205	Nguyễn Duy Hiếu	17/01/2006	4/1	Thanh Mỹ Lợi	Quận 2	00000793	Phòng 9	Ca 1
206	Cao Ngọc Minh Hương	01/03/2006	4/1	Thanh Mỹ Lợi	Quận 2	00000794	Phòng 9	Ca 1
207	Bùi Hoàng Mai	28/07/2006	4/1	Thanh Mỹ Lợi	Quận 2	00000795	Phòng 9	Ca 1
208	Hoàng Thị Thuý Quỳnh	25/09/2006	4/1	Thanh Mỹ Lợi	Quận 2	00000796	Phòng 9	Ca 1
209	Nguyễn Bùi Quang Thái	09/01/2006	4/1	Thanh Mỹ Lợi	Quận 2	00000797	Phòng 9	Ca 1
210	Nguyễn Bùi Minh Thông	09/01/2006	4/1	Thanh Mỹ Lợi	Quận 2	00000798	Phòng 9	Ca 1

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
211	Lê Quỳnh Bảo Trân	25/07/2006	4/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000799	Phòng 9	Ca 1
212	Phạm Ngọc Minh Anh	13/11/2006	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000800	Phòng 9	Ca 1
213	Phạm Ngọc Thiên Anh	13/11/2006	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000801	Phòng 9	Ca 1
214	Trần Mai Tú Anh	13/08/2006	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000802	Phòng 9	Ca 1
215	Nguyễn Thị Kim Ngân	30/10/2006	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000803	Phòng 9	Ca 1
216	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	20/04/2006	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000804	Phòng 9	Ca 1
217	Phan Ngọc Mai Phương	27/05/2006	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000805	Phòng 9	Ca 1
218	Trương Hiền Phương	07/02/2006	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000806	Phòng 9	Ca 1
219	Trần Gia Vỹ	22/02/2006	4/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000807	Phòng 9	Ca 1
220	Phan Hoàng Mạnh	24/01/2006	4/3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000808	Phòng 9	Ca 1
221	Bùi Nguyễn Phương Nghi	01/01/2006	4/3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000809	Phòng 9	Ca 1
222	Nguyễn Huỳnh Ngọc Như	30/10/2006	4/3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000810	Phòng 9	Ca 1
223	Phan Thi Trúc Như	30/04/2006	4/3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000811	Phòng 9	Ca 1
224	Nguyễn Vũ Minh Thy	13/05/2006	4/3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000812	Phòng 9	Ca 1
225	Lê Hoàng Khánh Nguyên	07/09/2006	4/4	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000813	Phòng 9	Ca 1
226	Nguyễn Tấn Quý	15/03/2006	4/4	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000814	Phòng 1	Ca 2
227	Trương Mạnh Tuấn	16/05/2006	4/4	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000815	Phòng 1	Ca 2
228	Đặng Hoàng Phi Long	17/01/2005	5/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000816	Phòng 1	Ca 2
229	Phạm Khánh Quỳnh	02/10/2005	5/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000817	Phòng 1	Ca 2
230	Nguyễn Đức Tài	21/04/2005	5/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000818	Phòng 1	Ca 2
231	Phạm Trí	26/03/2006	5/1	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000819	Phòng 1	Ca 2
232	Nguyễn Huỳnh Ngọc Bích	26/10/2006	5/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000820	Phòng 1	Ca 2
233	Nguyễn Anh Minh	15/01/2006	5/2	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000821	Phòng 1	Ca 2
234	Lê Ngọc Anh	06/05/2005	5/3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000822	Phòng 1	Ca 2
235	Đỗ Lê Lan Anh	16/06/2005	5/3	Thạnh Mỹ Lợi	Quận 2	00000823	Phòng 1	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
236	Lê Đăng Minh Khôi	18/09/2005	5/3	Thanh Mỹ Lợi	Quận 2	00000824	Phòng 1	Ca 2
237	Phan Quốc Việt	19/10/2005	5/3	Thanh Mỹ Lợi	Quận 2	00000825	Phòng 1	Ca 2
238	Nguyễn Hải Đăng	16/05/2006	4/2	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001171	Phòng 1	Ca 2
239	Võ Hoàng Phúc	20/01/2006	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001172	Phòng 1	Ca 2
240	Lê Ngọc Xuân Sơn	25/09/2006	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001173	Phòng 1	Ca 2
241	Trương Thanh Tuấn	04/01/2006	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001174	Phòng 1	Ca 2
242	Nguyễn Thái Duy Bình	19/01/2066	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001175	Phòng 1	Ca 2
243	Nguyễn Trường Đông	31/01/2006	4/4	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001176	Phòng 1	Ca 2
244	Nguyễn Ngọc Gia Nguyên	24/09/2006	4/5	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001177	Phòng 1	Ca 2
245	Vũ Minh Anh	15/10/2006	4/5	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001178	Phòng 1	Ca 2
246	Bùi Ngọc Anh	03/02/2006	4/5	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001179	Phòng 1	Ca 2
247	Lại Thị Ngọc Linh	27/05/2006	4/6	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001180	Phòng 1	Ca 2
248	Đào Long Đức	30/082006	4/7	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001181	Phòng 1	Ca 2
249	Nguyễn Trương Bảo Như	11/01/2006	4/7	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001182	Phòng 1	Ca 2
250	Hồ Nguyễn Hồng Ngọc	22/05/2006	4/7	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001183	Phòng 1	Ca 2
251	Nguyễn Phan Anh Thư	07/02/2005	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001184	Phòng 2	Ca 2
252	Nguyễn Minh Luân	05/07/2006	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001185	Phòng 2	Ca 2
253	Lương Đình Quang	01/01/2005	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001186	Phòng 2	Ca 2
254	Nguyễn Như Lâm Dũng	27/01/2005	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001187	Phòng 2	Ca 2
255	Phạm Hoàng Ngọc An	13/09/2005	5/3	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001188	Phòng 2	Ca 2
256	Nguyễn Thùy Thanh Thu	12/02/2005	5/5	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001189	Phòng 2	Ca 2
257	Hoàng Mai Anh	23/11/2005	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001190	Phòng 2	Ca 2
258	Đàm Cảnh Công	30/09/2005	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001191	Phòng 2	Ca 2
259	Nguyễn Nhật Minh	22/08/2005	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001192	Phòng 2	Ca 2
260	Hoàng Ngọc Vi Diệu	07/06/2005	5/6	Bùi Văn Mới	Quận 9	00001193	Phòng 2	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
261	Nguyễn Kiến Quốc	09/05/2005	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001194	Phòng 2	Ca 2
262	Vương Trần Chí	17/01/2005	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001195	Phòng 2	Ca 2
263	Nguyễn Nhật Anh Thư	06/02/2005	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001196	Phòng 2	Ca 2
264	Nguyễn Lan Anh	23/04/2005	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001197	Phòng 2	Ca 2
265	Nguyễn Đình Khải	13/10/2005	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001198	Phòng 2	Ca 2
266	Trần Anh Kiệt	13/09/2008	5A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001199	Phòng 2	Ca 2
267	Trần Lê Anh Thư	18/09/2005	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001200	Phòng 2	Ca 2
268	Phạm Ngọc Gia Khiêm	09/06/2005	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001201	Phòng 2	Ca 2
269	Lê Gia Cát	07/01/2005	5B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001202	Phòng 2	Ca 2
270	Nguyễn Thị Hoài An	02/09/2005	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001203	Phòng 2	Ca 2
271	Nguyễn Lê Mai Hương	19/07/2005	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001204	Phòng 2	Ca 2
272	Phạm Lê Đỗ Nguyên	04/05/2005	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001205	Phòng 2	Ca 2
273	Nguyễn Thiên Phú	17/01/2005	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001206	Phòng 2	Ca 2
274	Nguyễn Phương Trinh	17/01/2005	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001207	Phòng 2	Ca 2
275	Trần Bảo Nhi	20/10/2005	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001208	Phòng 2	Ca 2
276	Đặng Trường Gia Phúc	18/03/2006	5/1	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001209	Phòng 3	Ca 2
277	Đỗ Nguyễn Uyên Nhi	18/01/2005	5/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001210	Phòng 3	Ca 2
278	Đặng Trương Minh Hương	12/01/2005	5/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001211	Phòng 3	Ca 2
279	Nguyễn Hồng Nhật	07/09/2005	5/3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001212	Phòng 3	Ca 2
280	Nguyễn Tam Long	08/09/2005	5/3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001213	Phòng 3	Ca 2
281	Nguyễn Quang Minh Thắng	22/07/2005	5/4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001214	Phòng 3	Ca 2
282	Lê Trần Minh Trang	22/03/2005	5/4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001215	Phòng 3	Ca 2
283	Trần Hoàng Vy	13/02/2005	5/4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001216	Phòng 3	Ca 2
284	Nguyễn Thanh Vân	21/01/2005	5/5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001217	Phòng 3	Ca 2
285	Dương Đại Phát	18/03/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001218	Phòng 3	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
286	Hoàng Quang Minh	05/11/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001219	Phòng 3	Ca 2
287	Võ Ngọc Thảo Trinh	22/02/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001220	Phòng 3	Ca 2
288	Phạm Gia Huy	15/01/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001221	Phòng 3	Ca 2
289	Lê Thụy Vân Hương	7/5/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001222	Phòng 3	Ca 2
290	Vũ Đơn Tâm	07/01/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001223	Phòng 3	Ca 2
291	Nguyễn Đăng Quang	09/01/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001224	Phòng 3	Ca 2
292	Lê Thanh Bảo Trân	27/02/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001225	Phòng 3	Ca 2
293	Trịnh Bảo Ngân	12/05/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001226	Phòng 3	Ca 2
294	Lữ Vĩ Tân	06/06/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001227	Phòng 3	Ca 2
295	Phạm Lê Khôi	21/09/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001228	Phòng 3	Ca 2
296	Huỳnh Đỗ Bảo Thy	28/10/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001229	Phòng 3	Ca 2
297	Nguyễn Ngọc Khả Tú	29/11/2006	4A	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001230	Phòng 3	Ca 2
298	Trần Anh Khoa	26/11/2006	4B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001231	Phòng 3	Ca 2
299	Nguyễn Triệu Khánh Vy	23/07/2006	4B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001232	Phòng 3	Ca 2
300	Cù Xuân Thắng	04/12/2006	4B	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001233	Phòng 3	Ca 2
301	Vương Bảo Ngọc	08/08/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001234	Phòng 4	Ca 2
302	Nguyễn Trúc My	23/01/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001235	Phòng 4	Ca 2
303	Phạm Minh Đăng	24/06/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001236	Phòng 4	Ca 2
304	Đỗ Hoàng Nhật Lâm	29/05/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001237	Phòng 4	Ca 2
305	Trần Huỳnh Thanh Gia	28/05/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001238	Phòng 4	Ca 2
306	Đinh Sĩ Quốc Thành	15/12/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001239	Phòng 4	Ca 2
307	Nguyễn Trần Lê Quân	30/08/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001240	Phòng 4	Ca 2
308	Lê Nhật Băng Châu	04/03/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001241	Phòng 4	Ca 2
309	Phan Xuân Trúc	08/03/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001242	Phòng 4	Ca 2
310	Nguyễn Anh Ngọc	16/12/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001243	Phòng 4	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
311	Lưu Nguyễn Đăng Khoa	27/02/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001244	Phòng 4	Ca 2
312	Lã Đức Chí	19/02/2006	4/2	Đinh Tiên Hoàng	Quận 9	00001245	Phòng 4	Ca 2
313	Đỗ Thành Đạt	21/03/2005	5/2	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001246	Phòng 4	Ca 2
314	Lê Khả Minh	11/05/2005	5/2	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001247	Phòng 4	Ca 2
315	Nguyễn Trần Nhĩ Khang	31/10/2005	5/2	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001248	Phòng 4	Ca 2
316	Nguyễn Tiến Đạt	07/12/2005	5/2	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001249	Phòng 4	Ca 2
317	Hồ Nguyên Minh Hạnh	31/03/2005	5/3	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001250	Phòng 4	Ca 2
318	Nguyễn Trần Hoàng Nhi	24/12/2005	5/3	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001251	Phòng 4	Ca 2
319	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	14/09/2005	5/3	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001252	Phòng 4	Ca 2
320	Giăng Nhật Tân	30/09/2005	5/3	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001253	Phòng 4	Ca 2
321	Phạm Huỳnh Minh Triết	22/10/2005	5/4	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001254	Phòng 4	Ca 2
322	Phạm Hồng Uyên Thảo	15/08/2015	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001255	Phòng 4	Ca 2
323	Lê Đỗ Minh Nguyệt	28/01/2005	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001256	Phòng 4	Ca 2
324	Nguyễn Đức Minh Anh	27/05/2005	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001257	Phòng 4	Ca 2
325	Nguyễn Hà Diệu Anh	10/08/2005	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001258	Phòng 4	Ca 2
326	Lã Thị Mai An	20/06/2005	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001259	Phòng 5	Ca 2
327	Đoàn Thế Anh	14/03/2005	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001260	Phòng 5	Ca 2
328	Phạm Nguyễn Tường Vy	02/06/2005	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001261	Phòng 5	Ca 2
329	Cao Yến My	05/04/2005	5/5	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001262	Phòng 5	Ca 2
330	Nguyễn Ngọc Anh	16/11/2005	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001263	Phòng 5	Ca 2
331	Nguyễn Phước Đạt	03/06/2005	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001264	Phòng 5	Ca 2
332	Đinh Ngọc Thảo	02/12/2005	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001265	Phòng 5	Ca 2
333	Phan Trần Giang Thanh	03/06/2005	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001266	Phòng 5	Ca 2
334	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	23/03/2005	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001267	Phòng 5	Ca 2
335	Phạm Lê Sông Hương	14/02/2005	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001268	Phòng 5	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
336	Võ Ngọc Thủy Tiên	22/10/2005	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001269	Phòng 5	Ca 2
337	Nguyễn Phan Phước Nhân	23/09/2005	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001270	Phòng 5	Ca 2
338	Nguyễn Trường An	23/04/2005	5/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001271	Phòng 5	Ca 2
339	Trịnh Đỗ Minh Huy	30/09/2006	4/2	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001272	Phòng 5	Ca 2
340	Nguyễn Viết Minh An	10/12/2006	4/2	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001273	Phòng 5	Ca 2
341	Nguyễn Hoàng Vy	31/05/2006	4/2	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001274	Phòng 5	Ca 2
342	Nguyễn Lê Trân	28/10/2006	4/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001275	Phòng 5	Ca 2
343	Mai Đăng Phước	29/07/2006	4/1	HIỆP PHÚ	Quận 9	00001276	Phòng 5	Ca 2
344	Nguyễn Ngọc Lan Anh	13/11/2005	5/1	Lê Văn Việt	Quận 9	00001277	Phòng 5	Ca 2
345	Nguyễn Hoàng Phi Hùng	21/11/2005	5/1	Lê Văn Việt	Quận 9	00001278	Phòng 5	Ca 2
346	Nguyễn Thu Thảo	22/5/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001279	Phòng 5	Ca 2
347	Đặng Phúc Nguyên	01/04/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001280	Phòng 5	Ca 2
348	Trần Ngọc Phương Tuyền	16/02/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001281	Phòng 5	Ca 2
349	Lê Việt Đức	02/7/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001282	Phòng 5	Ca 2
350	Trần Việt Huy	02/01/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001283	Phòng 5	Ca 2
351	Vũ Huỳnh Gia Nghi	05/6/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001284	Phòng 6	Ca 2
352	Đặng Bảo Như	25/07/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001285	Phòng 6	Ca 2
353	Nguyễn Phan Bảo Trân	09/01/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001286	Phòng 6	Ca 2
354	Nguyễn Lê Minh Tú	18/01/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001287	Phòng 6	Ca 2
355	Nguyễn Bùi Minh Tú	04/10/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001288	Phòng 6	Ca 2
356	Nguyễn Quang Duy	27/12/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001289	Phòng 6	Ca 2
357	Hoàng Xuân Phước	21/02/2005	5/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001290	Phòng 6	Ca 2
358	Nguyễn Thế Sang	24/10/2005	5/5	Lê Văn Việt	Quận 9	00001291	Phòng 6	Ca 2
359	Hồ Duy Phú	24/6/2005	5/5	Lê Văn Việt	Quận 9	00001292	Phòng 6	Ca 2
360	Lê Gia Hân	19/7/2005	5/6	Lê Văn Việt	Quận 9	00001293	Phòng 6	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
361	Hồ Châu Khánh Ngọc	31/3/2006	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9	00001294	Phòng 6	Ca 2
362	Nguyễn Phạm Quốc An	01/06/2006	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9	00001295	Phòng 6	Ca 2
363	Phạm Đức Anh	07/11/2006	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9	00001296	Phòng 6	Ca 2
364	Phạm Ngọc Duy Khang	09/12/2006	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9	00001297	Phòng 6	Ca 2
365	Hoàng Đức Thịnh	06/02/2006	4/1	Lê Văn Việt	Quận 9	00001298	Phòng 6	Ca 2
366	Phạm Thụy Vy	05/03/2006	4/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001299	Phòng 6	Ca 2
367	Lâm Khải Nguyên	26/04/2006	4/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001300	Phòng 6	Ca 2
368	Nguyễn Nhật Minh	10/08/2006	4/2	Lê Văn Việt	Quận 9	00001301	Phòng 6	Ca 2
369	Văn Ngọc Thùy Trang	28/12/2006	4/3	Lê Văn Việt	Quận 9	00001302	Phòng 6	Ca 2
370	Nguyễn Hoàng	04/07/2006	4/5	Lê Văn Việt	Quận 9	00001303	Phòng 6	Ca 2
371	Quảng Phi Long	27/10/2006	4/5	Lê Văn Việt	Quận 9	00001304	Phòng 6	Ca 2
372	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	17/5/2006	4/7	Lê Văn Việt	Quận 9	00001305	Phòng 6	Ca 2
373	La Trọng Phúc Nguyễn	03/09/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001306	Phòng 6	Ca 2
374	Nguyễn Ngọc Thành Danh	04/02/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001307	Phòng 6	Ca 2
375	Trần Minh Phúc	22/11/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001308	Phòng 6	Ca 2
376	Giang Phương Uyên	01/07/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001309	Phòng 7	Ca 2
377	Lê Thanh Tân	18/01/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001310	Phòng 7	Ca 2
378	Bùi Minh Thư	08/10/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001311	Phòng 7	Ca 2
379	Nguyễn Thị Lan Anh	09/10/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001312	Phòng 7	Ca 2
380	Trần Tuấn Anh	17/07/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001313	Phòng 7	Ca 2
381	Đỗ Minh Tín	17/01/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001314	Phòng 7	Ca 2
382	Đồng Văn Thanh	01/11/2006	4/1	Long Bình	Quận 9	00001315	Phòng 7	Ca 2
383	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	20/05/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001316	Phòng 7	Ca 2
384	Ngô Thanh Hậu	30/06/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001317	Phòng 7	Ca 2
385	Nguyễn Hồng Hải Ly	02/06/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001318	Phòng 7	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
386	Trần Trịnh Khánh Ly	06/05/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001319	Phòng 7	Ca 2
387	Trần Hoàng Thúy Quỳnh	25/11/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001320	Phòng 7	Ca 2
388	Nguyễn Lê Hữu Thịnh	30/10/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001321	Phòng 7	Ca 2
389	Lê Anh Tuấn	11/08/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001322	Phòng 7	Ca 2
390	Bùi Nguyễn Quang Tuấn	02/01/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001323	Phòng 7	Ca 2
391	Phạm Thị Thanh Thanh	17/08/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001324	Phòng 7	Ca 2
392	Đào Lê Thảo Duyên	06/01/2005	5/1	Long Bình	Quận 9	00001325	Phòng 7	Ca 2
393	Huỳnh Anh Tuấn	12/6/2006	4A	Long Phước	Quận 9	00001326	Phòng 7	Ca 2
394	Nguyễn Việt Hùng	12/2/2006	4A	Long Phước	Quận 9	00001327	Phòng 7	Ca 2
395	Nguyễn Hoàng Khương Duy	11/02/2006	4A	Long Phước	Quận 9	00001328	Phòng 7	Ca 2
396	Huỳnh Ngọc Minh Anh	30/03/2006	4B	Long Phước	Quận 9	00001329	Phòng 7	Ca 2
397	Nguyễn Thị Như Ý	13/01/2006	4B	Long Phước	Quận 9	00001330	Phòng 7	Ca 2
398	Võ Khánh Duyên	09/08/2006	4C	Long Phước	Quận 9	00001331	Phòng 7	Ca 2
399	Hồng Công Đông	25/01/2006	4C	Long Phước	Quận 9	00001332	Phòng 7	Ca 2
400	Nguyễn Ngọc Mai Linh	18/05/2006	4C	Long Phước	Quận 9	00001333	Phòng 7	Ca 2
401	Nguyễn Thị Kiều Linh	02/02/2006	4D	Long Phước	Quận 9	00001334	Phòng 8	Ca 2
402	Đặng Phước Quân	08/06/2006	4D	Long Phước	Quận 9	00001335	Phòng 8	Ca 2
403	Huỳnh Thị Kim Lộc	14/01/2005	5A	Long Phước	Quận 9	00001336	Phòng 8	Ca 2
404	Nguyễn Thanh Trà	31/01/2005	5A	Long Phước	Quận 9	00001337	Phòng 8	Ca 2
405	Phan Thanh Trường	28/02/2005	5A	Long Phước	Quận 9	00001338	Phòng 8	Ca 2
406	Nguyễn Như Ngọc	14/03/2005	5B	Long Phước	Quận 9	00001339	Phòng 8	Ca 2
407	Nguyễn Triều	16/08/2005	5B	Long Phước	Quận 9	00001340	Phòng 8	Ca 2
408	Hồ Thành Danh	14/03/2005	5C	Long Phước	Quận 9	00001341	Phòng 8	Ca 2
409	Nguyễn Trần Nhân	24/08/2005	5C	Long Phước	Quận 9	00001342	Phòng 8	Ca 2
410	Phan Công Khải	14/09/2005	5D	Long Phước	Quận 9	00001343	Phòng 8	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
411	Đặng Minh Ngọc	19/11/2005	5D	Long Phước	Quận 9	00001344	Phòng 8	Ca 2
412	Nguyễn Lê Tuấn	06/12/2005	5D	Long Phước	Quận 9	00001345	Phòng 8	Ca 2
413	Nguyễn Vũ Ngân Anh	24/11/2006	4/2	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001346	Phòng 8	Ca 2
414	Trần Đăng Quang	28/03/2006	4/2	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001347	Phòng 8	Ca 2
415	Lương Minh Trí	14/02/2005	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001348	Phòng 8	Ca 2
416	Ngô Văn Phát	10/01/2005	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001349	Phòng 8	Ca 2
417	Lê Doãn Thành Tài	31/03/2006	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001350	Phòng 8	Ca 2
418	Vũ Nguyễn Hoàng Minh	10/11/2006	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001351	Phòng 8	Ca 2
419	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	04/09/2006	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001352	Phòng 8	Ca 2
420	Dương Ngọc Thảo Vân	15/10/2006	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001353	Phòng 8	Ca 2
421	Lê Hoàng Nhật Lam	23/05/2005	4/3	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001354	Phòng 8	Ca 2
422	Nguyễn Thành Trí	12/01/2006	4/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001355	Phòng 8	Ca 2
423	Lâm Tuấn Kiệt	07/03/2006	4/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001356	Phòng 8	Ca 2
424	Huỳnh Minh Toàn	27/04/2006	4/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001357	Phòng 8	Ca 2
425	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	23/01/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001358	Phòng 8	Ca 2
426	Hà Tâm Như	01/02/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001359	Phòng 9	Ca 2
427	Nguyễn Hoài Bình An	11/01/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001360	Phòng 9	Ca 2
428	Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh	17/05/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001361	Phòng 9	Ca 2
429	Phạm Hoài Thanh Tuấn	22/04/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001362	Phòng 9	Ca 2
430	Nguyễn Hà Thảo My	02/01/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001363	Phòng 9	Ca 2
431	Lê Minh Hoàng	29/08/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001364	Phòng 9	Ca 2
432	Trần Nguyễn Hoàng Anh	24/01/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001365	Phòng 9	Ca 2
433	Lê Ngọc Như Quỳnh	14/04/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001366	Phòng 9	Ca 2
434	Phạm Phương Anh	25/05/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001367	Phòng 9	Ca 2
435	Lê Nguyễn Đăng Khoa	11/04/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001368	Phòng 9	Ca 2

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
436	Phạm Anh Khoa	21/02/2005	5/4	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001369	Phòng 9	Ca 2
437	Phạm Đăng Khoa	11/05/2005	5/5	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001370	Phòng 9	Ca 2
438	Hoàng Phước Trà My	18/03/2005	5/5	Long Thạnh Mỹ	Quận 9	00001371	Phòng 9	Ca 2
439	Nguyễn Tuấn Kiệt	06/11/2005	5/7	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001372	Phòng 9	Ca 2
440	Phạm Sự Duy	30/12/2005	5/7	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001373	Phòng 9	Ca 2
441	Lê Đình Quân	27/05/2005	5/7	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001374	Phòng 9	Ca 2
442	Nguyễn Minh Sự	17/01/2005	5/7	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001375	Phòng 9	Ca 2
443	Nguyễn Châu Thành Phát	20/09/2005	5/7	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001376	Phòng 9	Ca 2
444	Phan Trung Kiên	10/06/2005	5/7	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001377	Phòng 9	Ca 2
445	Đình Hà Nam	01/02/2005	5/6	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001378	Phòng 9	Ca 2
446	Trần Đức Minh Chính	06/01/2005	5/4	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001379	Phòng 9	Ca 2
447	Hứa Trần Kim Anh	06/11/2005	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001380	Phòng 9	Ca 2
448	Chu Lê Thiên Bảo	12/06/2005	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001381	Phòng 9	Ca 2
449	Nguyễn Đỗ Gia Bảo	04/09/2005	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001382	Phòng 9	Ca 2
450	Lưu Nguyễn Mạnh Cường	05/12/2005	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001383	Phòng 9	Ca 2
451	Trần Nhật Hào	12/03/2005	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001384	Phòng 1	Ca 3
452	Ngô Nguyễn Hoàng Mai	26/01/2005	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001385	Phòng 1	Ca 3
453	Nguyễn Uyên Phương	13/10/2005	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001386	Phòng 1	Ca 3
454	Lê Minh Thư	24/11/2005	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001387	Phòng 1	Ca 3
455	Trương Khả Vy	16/6/2005	5/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001388	Phòng 1	Ca 3
456	Đoàn Thục Anh	24/03/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001389	Phòng 1	Ca 3
457	Nguyễn Ngọc Bích Châu	08/12/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001390	Phòng 1	Ca 3
458	Nguyễn Thị Bảo Hân	01/10/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001391	Phòng 1	Ca 3
459	Nguyễn Ngọc Hoàng Lan	24/4/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001392	Phòng 1	Ca 3
460	Phạm Lý Mẫn Nghi	02/06/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001393	Phòng 1	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
461	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc	10/10/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001394	Phòng 1	Ca 3
462	Nguyễn Đình Thiên Quang	20/4/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001395	Phòng 1	Ca 3
463	Hòa Minh Tâm	03/03/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001396	Phòng 1	Ca 3
464	Lê Quốc Việt	13/6/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001397	Phòng 1	Ca 3
465	Lê Khắc Khoa	04/07/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001398	Phòng 1	Ca 3
466	Phạm Văn Anh	31/5/2005	5/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001399	Phòng 1	Ca 3
467	Nguyễn Đình Hải	19/6/2006	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001400	Phòng 1	Ca 3
468	Cao Gia Kiệt	06/06/2006	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001401	Phòng 1	Ca 3
469	Vương Quốc Đạt		4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001402	Phòng 1	Ca 3
470	Trần Phạm Quang Huy	06/10/2006	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001403	Phòng 1	Ca 3
471	Ngô Hoàng	36/3/2006	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001404	Phòng 1	Ca 3
472	Vũ Minh Thư	01/12/2006	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001405	Phòng 1	Ca 3
473	Trần Thị Anh Thi	24/10/2006	4/2	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001406	Phòng 1	Ca 3
474	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11/03/2006	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001407	Phòng 1	Ca 3
475	Nguyễn Phạm Anh Thư	19/11/2006	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001408	Phòng 1	Ca 3
476	Phạm Tấn Phúc	29/6/2006	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001409	Phòng 2	Ca 3
477	Nguyễn Thế Tuấn	22/09/2006	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001410	Phòng 2	Ca 3
478	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/05/2006	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001411	Phòng 2	Ca 3
479	Ngô Mạnh Triều Giang	21/11/2006	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001412	Phòng 2	Ca 3
480	Nguyễn Mỹ Tâm	11/07/2006	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001413	Phòng 2	Ca 3
481	Đỗ Trần Bảo Trân	11/09/2006	4/3	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001414	Phòng 2	Ca 3
482	Nguyễn Hoàng Phúc	11/07/2006	4/6	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001415	Phòng 2	Ca 3
483	Trần Thị Hồng Nhung	23/7/2006	4/6	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001416	Phòng 2	Ca 3
484	Lê Thị Đoàn Trang	29/4/2006	4/6	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001417	Phòng 2	Ca 3
485	Nguyễn Tiến Duy	28/09/2006	4/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001418	Phòng 2	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
486	Phạm Văn Anh	26/03/2006	4/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001419	Phòng 2	Ca 3
487	Quách Gia Hân	12/12/2006	4/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001420	Phòng 2	Ca 3
488	Nguyễn Trần Bảo Vy	24/06/2006	4/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001421	Phòng 2	Ca 3
489	Ngô Quang Phúc	22/04/2006	4/1	Nguyễn Minh Quang	Quận 9	00001422	Phòng 2	Ca 3
490	Đặng Thị Minh Thư	07/08/2004	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001423	Phòng 2	Ca 3
491	Trần Thị Minh Thư	29/03/2005	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001424	Phòng 2	Ca 3
492	Trịnh Ngọc Dương	21/01/2005	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001425	Phòng 2	Ca 3
493	Trần Trung Kiên	01/01/2005	5/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001426	Phòng 2	Ca 3
494	Lê Thị Trà My	27/10/2005	5/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001427	Phòng 2	Ca 3
495	Đặng Vũ Khánh Linh	18/04/2005	5/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001428	Phòng 2	Ca 3
496	Trần Đức Minh Khôi	25/03/2005	5/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001429	Phòng 2	Ca 3
497	Trần Trịnh Minh An	30/09/2005	5/3	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001430	Phòng 2	Ca 3
498	Trần Kim Phụng	24/10/2005	5/3	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001431	Phòng 2	Ca 3
499	Thông Mạnh Kha	19/11/2005	5/3	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001432	Phòng 2	Ca 3
500	Nguyễn Vũ Khang Nguyên	07/05/2005	5/4	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001433	Phòng 2	Ca 3
501	Phạm Minh Quân	21/01/2005	5/4	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001434	Phòng 3	Ca 3
502	Đoàn Khánh Thư	11/10/2005	5/4	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001435	Phòng 3	Ca 3
503	Phạm Lưu Bang	09/07/2006	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001436	Phòng 3	Ca 3
504	Phạm Dương Nhật Hòa	18/01/2006	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001437	Phòng 3	Ca 3
505	Nguyễn Trung Kiên	25/01/2006	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001438	Phòng 3	Ca 3
506	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/03/2006	4/1	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001439	Phòng 3	Ca 3
507	Nguyễn Đình Tiến Anh	06/10/2006	4/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001440	Phòng 3	Ca 3
508	Trần Nguyễn Mỹ Hòa	12/04/2006	4/2	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001441	Phòng 3	Ca 3
509	Nguyễn Hoàng Phi	21/03/2006	4/4	Nguyễn Văn Bá	Quận 9	00001442	Phòng 3	Ca 3
510	Phạm Ái Xuân	14/1/2006	4/1	Phú Hữu	Quận 9	00001479	Phòng 3	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
511	Lê Minh Phú	13/3/2006	4/2	Phú Hữu	Quận 9	00001480	Phòng 3	Ca 3
512	Nguyễn Cao Ngọc Kỳ Duyên	03/11/2006	4/2	Phú Hữu	Quận 9	00001481	Phòng 3	Ca 3
513	Trang Gia Hân	22/9/2006	4/2	Phú Hữu	Quận 9	00001482	Phòng 3	Ca 3
514	Nguyễn Gia Huy	05/01/2006	4/3	Phú Hữu	Quận 9	00001483	Phòng 3	Ca 3
515	Lê Nhựt Quân	09/06/2006	4/3	Phú Hữu	Quận 9	00001484	Phòng 3	Ca 3
516	Nguyễn Thị Cẩm Tú	14/1/2006	4/3	Phú Hữu	Quận 9	00001485	Phòng 3	Ca 3
517	Đinh Nguyễn Ái Vân	27/2/2006	4/3	Phú Hữu	Quận 9	00001486	Phòng 3	Ca 3
518	Nguyễn Ngọc Bảo Cường	04/03/2005	5/1	Phú Hữu	Quận 9	00001487	Phòng 3	Ca 3
519	Lê Nhựt Bình	01/07/2005	5/1	Phú Hữu	Quận 9	00001488	Phòng 3	Ca 3
520	Trần Lê Ngọc Hương	26/7/2005	5/1	Phú Hữu	Quận 9	00001489	Phòng 3	Ca 3
521	Phạm Trần Quỳnh Như	06/03/2005	5/1	Phú Hữu	Quận 9	00001490	Phòng 3	Ca 3
522	Nguyễn Phạm Trà Giang	23/3/2005	5/2	Phú Hữu	Quận 9	00001491	Phòng 3	Ca 3
523	Lý Hoàng Hiệp	07/12/2005	5/2	Phú Hữu	Quận 9	00001492	Phòng 3	Ca 3
524	Trần Nguyễn Kiều Nhi	24/8/2005	5/2	Phú Hữu	Quận 9	00001493	Phòng 3	Ca 3
525	Đặng Ngọc Bảo Sơn	30/5/2005	5/2	Phú Hữu	Quận 9	00001494	Phòng 3	Ca 3
526	Ngô Phương Thảo	20/8/2005	5/2	Phú Hữu	Quận 9	00001495	Phòng 4	Ca 3
527	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	17/1/2005	5/2	Phú Hữu	Quận 9	00001496	Phòng 4	Ca 3
528	Ngô Thị Huệ Linh	14/6/2005	5/3	Phú Hữu	Quận 9	00001497	Phòng 4	Ca 3
529	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	25/1/2005	5/3	Phú Hữu	Quận 9	00001498	Phòng 4	Ca 3
530	An Thị Hồng Thắm	29/8/2005	5/3	Phú Hữu	Quận 9	00001499	Phòng 4	Ca 3
531	Trần Dương Ngọc Trâm	10/07/2005	5/3	Phú Hữu	Quận 9	00001500	Phòng 4	Ca 3
532	Phạm Lê An	10/02/2006	4/1	Phước Bình	Quận 9	00001501	Phòng 4	Ca 3
533	Nguyễn Quỳnh Anh	07/02/2006	4/1	Phước Bình	Quận 9	00001502	Phòng 4	Ca 3
534	Võ Huy Tùng	23/01/2006	4/1	Phước Bình	Quận 9	00001503	Phòng 4	Ca 3
535	Trần Hoàng Bích Ngọc	10/11/2006	4/2	Phước Bình	Quận 9	00001504	Phòng 4	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
536	Sử Hoàng Chiêu Anh	20/01/2006	4/2	Phước Bình	Quận 9	00001505	Phòng 4	Ca 3
537	Hứa Thanh Phong	15/09/2006	4/2	Phước Bình	Quận 9	00001506	Phòng 4	Ca 3
538	Hồ Tấn Thiên	04/03/2006	4/2	Phước Bình	Quận 9	00001507	Phòng 4	Ca 3
539	Nguyễn Anh Quân	14/09/2006	4/2	Phước Bình	Quận 9	00001508	Phòng 4	Ca 3
540	Nguyễn Tiến Hào	26/08/2006	4/1	Phước Bình	Quận 9	00001509	Phòng 4	Ca 3
541	Nguyễn Trần Bảo Nghi	02/04/2006	4/1	Phước Bình	Quận 9	00001510	Phòng 4	Ca 3
542	Bùi Ngọc Tâm	08/01/2006	4/1	Phước Bình	Quận 9	00001511	Phòng 4	Ca 3
543	Phạm Thị Bình Minh	07/02/2006	4/3	Phước Bình	Quận 9	00001512	Phòng 4	Ca 3
544	Phạm Gia Hân	16/10/2006	4/4	Phước Bình	Quận 9	00001513	Phòng 4	Ca 3
545	Nguyễn Thiên Ý	21/02/2006	4/4	Phước Bình	Quận 9	00001514	Phòng 4	Ca 3
546	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	17/03/2006	4/4	Phước Bình	Quận 9	00001515	Phòng 4	Ca 3
547	Trần Quang Minh Khang	19/07/2006	4/4	Phước Bình	Quận 9	00001516	Phòng 4	Ca 3
548	Chữ Quốc An	14/01/2006	4/6	Phước Bình	Quận 9	00001517	Phòng 4	Ca 3
549	Cao Thanh Vinh	03/05/2006	4/6	Phước Bình	Quận 9	00001518	Phòng 4	Ca 3
550	Trần Ngọc Bảo Trân	04/10/2006	4/6	Phước Bình	Quận 9	00001519	Phòng 4	Ca 3
551	Thái Đoàn Phương Uyên	23/07/2006	4/6	Phước Bình	Quận 9	00001520	Phòng 5	Ca 3
552	Phạm Đình Minh Châu	30/03/2006	4/7	Phước Bình	Quận 9	00001521	Phòng 5	Ca 3
553	Bành Thị Minh Hiền	24/10/2006	4/7	Phước Bình	Quận 9	00001522	Phòng 5	Ca 3
554	Hoàng Nguyễn Ánh Linh	03/06/2006	4/7	Phước Bình	Quận 9	00001523	Phòng 5	Ca 3
555	Nguyễn Như Quỳnh B	17/05/2006	4/7	Phước Bình	Quận 9	00001524	Phòng 5	Ca 3
556	Trần Thái Liên	03/12/2005	5/2	Phước Bình	Quận 9	00001525	Phòng 5	Ca 3
557	Nguyễn Đình Thảo Nhi	02/10/2005	5/1	Phước Bình	Quận 9	00001526	Phòng 5	Ca 3
558	Lâm Quỳnh Phương	06/01/2005	5/1	Phước Bình	Quận 9	00001527	Phòng 5	Ca 3
559	Huỳnh Lê Thùy Trang	16/03/2005	5/1	Phước Bình	Quận 9	00001528	Phòng 5	Ca 3
560	Nguyễn Thúy Hiền	15/04/2005	5/1	Phước Bình	Quận 9	00001529	Phòng 5	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
561	Trần Đào Khánh Vân	12/08/2005	5/1	Phước Bình	Quận 9	00001530	Phòng 5	Ca 3
562	Huỳnh Đại Ánh Dương	04/06/2005	5/2	Phước Bình	Quận 9	00001531	Phòng 5	Ca 3
563	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	24/08/2005	5/2	Phước Bình	Quận 9	00001532	Phòng 5	Ca 3
564	Lao Văn Cường	21/02/2005	5/2	Phước Bình	Quận 9	00001533	Phòng 5	Ca 3
565	Nguyễn Hà Hồng Ngọc	28/09/2005	5/2	Phước Bình	Quận 9	00001534	Phòng 5	Ca 3
566	Phạm Ngọc Tuấn	08/04/2005	5/2	Phước Bình	Quận 9	00001535	Phòng 5	Ca 3
567	Tạ Hoàng Thanh Như	04/11/2005	5/2	Phước Bình	Quận 9	00001536	Phòng 5	Ca 3
568	Nguyễn Kim Ngọc Ánh	25/01/2005	5/2	Phước Bình	Quận 9	00001537	Phòng 5	Ca 3
569	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	18/09/2005	5/4	Phước Bình	Quận 9	00001538	Phòng 5	Ca 3
570	Vũ Ngô Hoàng Hải	21/07/2005	5/4	Phước Bình	Quận 9	00001539	Phòng 5	Ca 3
571	Phạm Thị Phương Linh	15/08/2005	5/4	Phước Bình	Quận 9	00001540	Phòng 5	Ca 3
572	Phan Thị Ngọc Như	21/12/2005	5/4	Phước Bình	Quận 9	00001541	Phòng 5	Ca 3
573	Nguyễn Vũ Chí Tùng	19/06/2005	5/4	Phước Bình	Quận 9	00001542	Phòng 5	Ca 3
574	Đoàn Lý Minh	18/01/2005	5/4	Phước Bình	Quận 9	00001543	Phòng 5	Ca 3
575	Trương Hoàng Vũ	11/12/2005	5/5	Phước Bình	Quận 9	00001544	Phòng 5	Ca 3
576	Trần Phạm Nhật Vy	11/12/2005	5/5	Phước Bình	Quận 9	00001545	Phòng 6	Ca 3
577	Ngô Thanh Trúc	02/03/2005	5/6	Phước Bình	Quận 9	00001546	Phòng 6	Ca 3
578	Vương Thị Ngọc Huyền	16/05/2005	5/6	Phước Bình	Quận 9	00001547	Phòng 6	Ca 3
579	Nguyễn Tấn Phú	17/02/2006	5/6	Phước Bình	Quận 9	00001548	Phòng 6	Ca 3
580	Nguyễn Phú An Khang		5/6	Phước Bình	Quận 9	00001549	Phòng 6	Ca 3
581	Tường Hương Quỳnh Anh	29/03/2005	5/7	Phước Bình	Quận 9	00001550	Phòng 6	Ca 3
582	Nguyễn Lam Giang	08/12/2005	5/7	Phước Bình	Quận 9	00001551	Phòng 6	Ca 3
583	Huỳnh Xuân Như	23/06/2005	5/7	Phước Bình	Quận 9	00001552	Phòng 6	Ca 3
584	Nguyễn Trần Hồng Đức	01/01/2005	5/7	Phước Bình	Quận 9	00001553	Phòng 6	Ca 3
585	Cao Nguyễn Thảo Ngân	29/11/2005	5/7	Phước Bình	Quận 9	00001554	Phòng 6	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
586	Huỳnh Xuân Như	23/06/2005	5/7	Phước Bình	Quận 9	00001555	Phòng 6	Ca 3
587	Mai Lê Hoàng Anh	14/04/2005		Phước Bình	Quận 9	00001556	Phòng 6	Ca 3
588	Nguyễn Duy Khang	01/03/2005	5/8	Phước Bình	Quận 9	00001557	Phòng 6	Ca 3
589	Mai Thảo Ngân	06/08/2005	5/8	Phước Bình	Quận 9	00001558	Phòng 6	Ca 3
590	Ngô Huỳnh Ngọc Hà	18/02/2005	5/8	Phước Bình	Quận 9	00001559	Phòng 6	Ca 3
591	Bùi Hoàng Long	20/07/2005	5/8	Phước Bình	Quận 9	00001560	Phòng 6	Ca 3
592	Đàm Phương Quỳnh	02/02/2005	5/8	Phước Bình	Quận 9	00001561	Phòng 6	Ca 3
593	Nguyễn Thanh Mai	13/11/2005	5/8	Phước Bình	Quận 9	00001562	Phòng 6	Ca 3
594	Trương Tuấn Khôi	20/08/2005	5/8	Phước Bình	Quận 9	00001563	Phòng 6	Ca 3
595	Nguyễn Nhật Thúy Vi	23/02/2005	5/8	Phước Bình	Quận 9	00001564	Phòng 6	Ca 3
596	Nguyễn Minh Đức	08/12/2006	4A	Phước Thạnh	Quận 9	00001565	Phòng 6	Ca 3
597	Lý Minh Anh	02/09/2006	4A	Phước Thạnh	Quận 9	00001566	Phòng 6	Ca 3
598	Võ Trần Minh Hân	10/07/2006	4B	Phước Thạnh	Quận 9	00001567	Phòng 6	Ca 3
599	Nguyễn Phát Đạt	21/2/2006	4C	Phước Thạnh	Quận 9	00001568	Phòng 6	Ca 3
600	Lê Thu Hà	14/5/2005	5A	Phước Thạnh	Quận 9	00001569	Phòng 6	Ca 3
601	Trương Gia Khánh	29/7/2005	5A	Phước Thạnh	Quận 9	00001570	Phòng 7	Ca 3
602	Trần An Thuyền	26/12/2005	5A	Phước Thạnh	Quận 9	00001571	Phòng 7	Ca 3
603	Trần Kim Anh	04/04/2005	5A	Phước Thạnh	Quận 9	00001572	Phòng 7	Ca 3
604	Nguyễn Thị Thu Hường	27/5/2005	5A	Phước Thạnh	Quận 9	00001573	Phòng 7	Ca 3
605	Nguyễn Thành Danh	04/07/2005	5A	Phước Thạnh	Quận 9	00001574	Phòng 7	Ca 3
606	Phạm Bình Trọng	10/11/2005	5A	Phước Thạnh	Quận 9	00001575	Phòng 7	Ca 3
607	Trần Thị Trúc My	22/8/2005	5A	Phước Thạnh	Quận 9	00001576	Phòng 7	Ca 3
608	Hồ Ngọc Huy Hoàng	03/10/2005	5B	Phước Thạnh	Quận 9	00001577	Phòng 7	Ca 3
609	Nguyễn Thị Bích Thảo	26/2/2005	5C	Phước Thạnh	Quận 9	00001578	Phòng 7	Ca 3
610	Phan Thị Thúy An	28/01/2004	5C	Phước Thạnh	Quận 9	00001579	Phòng 7	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
611	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	25/4/2005	5C	Phước Thạnh	Quận 9	00001580	Phòng 7	Ca 3
612	Lê Như Quỳnh	04/04/2005	5C	Phước Thạnh	Quận 9	00001581	Phòng 7	Ca 3
613	Nguyễn Hoàng Anh Duy	11/03/2005	5D	Phước Thạnh	Quận 9	00001582	Phòng 7	Ca 3
614	Võ Minh Thiên	08/08/2005	5D	Phước Thạnh	Quận 9	00001583	Phòng 7	Ca 3
615	Trần Khánh Huyền	17/7/2005	5D	Phước Thạnh	Quận 9	00001584	Phòng 7	Ca 3
616	Đào Nguyễn Minh Thảo		5/1	Tạ Uyên	Quận 9	00001585	Phòng 7	Ca 3
617	Vũ Anh Minh		5/1	Tạ Uyên	Quận 9	00001586	Phòng 7	Ca 3
618	Mai Thị Ngọc Linh		5/1	Tạ Uyên	Quận 9	00001587	Phòng 7	Ca 3
619	Nguyễn Đình Phúc		5/1	Tạ Uyên	Quận 9	00001588	Phòng 7	Ca 3
620	Đặng Võ Nhật Anh		5/2	Tạ Uyên	Quận 9	00001589	Phòng 7	Ca 3
621	Nguyễn Thị Trà My		5/2	Tạ Uyên	Quận 9	00001590	Phòng 7	Ca 3
622	Phạm Gia Bảo		5/3	Tạ Uyên	Quận 9	00001591	Phòng 7	Ca 3
623	Nguyễn Hoàng Sang		5/3	Tạ Uyên	Quận 9	00001592	Phòng 7	Ca 3
624	Tạ Thái Dương		5/4	Tạ Uyên	Quận 9	00001593	Phòng 7	Ca 3
625	Vũ Lưu Kỳ Thư		5/4	Tạ Uyên	Quận 9	00001594	Phòng 7	Ca 3
626	Nguyễn Phúc Duy		5/4	Tạ Uyên	Quận 9	00001595	Phòng 8	Ca 3
627	Đặng Nguyễn Hoàng Long		5/4	Tạ Uyên	Quận 9	00001596	Phòng 8	Ca 3
628	Hoàng Lê Bảo Quốc		5/4	Tạ Uyên	Quận 9	00001597	Phòng 8	Ca 3
629	Trịnh Kiều Diễm My		5/4	Tạ Uyên	Quận 9	00001598	Phòng 8	Ca 3
630	Phan Trí Trọng		5/4	Tạ Uyên	Quận 9	00001599	Phòng 8	Ca 3
631	Phạm Thị Phương Mai		4/1	Tạ Uyên	Quận 9	00001600	Phòng 8	Ca 3
632	Đinh Ngô Thái Khôi		4/1	Tạ Uyên	Quận 9	00001601	Phòng 8	Ca 3
633	Hoàng Gia Phúc		4/1	Tạ Uyên	Quận 9	00001602	Phòng 8	Ca 3
634	Lê Bảo Trân		4/2	Tạ Uyên	Quận 9	00001603	Phòng 8	Ca 3
635	Nguyễn Huy Hoàng		4/2	Tạ Uyên	Quận 9	00001604	Phòng 8	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
636	Nguyễn Trần Phương Nhi		4/2	Tạ Uyên	Quận 9	00001605	Phòng 8	Ca 3
637	Lưu Vũ Thu		4/3	Tạ Uyên	Quận 9	00001606	Phòng 8	Ca 3
638	Nguyễn Đông Linh		4/4	Tạ Uyên	Quận 9	00001607	Phòng 8	Ca 3
639	Nguyễn Minh Nguyên		4/4	Tạ Uyên	Quận 9	00001608	Phòng 8	Ca 3
640	Lê Huỳnh Thu Hiền	11.01.2006	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001609	Phòng 8	Ca 3
641	Hoàng Ngọc Lan Anh	6.9.2006	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001610	Phòng 8	Ca 3
642	Phạm Đình Quỳnh Anh	3.3.2006	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001611	Phòng 8	Ca 3
643	Vũ Nguyễn Hoàng Thông	24.7.2006	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001612	Phòng 8	Ca 3
644	Nguyễn Thị Kim Thư	15.11.2006	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001613	Phòng 8	Ca 3
645	Đỗ Kiến Linh	3.12.2006	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001614	Phòng 8	Ca 3
646	Trần Thụy Phương My	18.3.2006	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001615	Phòng 8	Ca 3
647	Nguyễn Phúc Bảo Long	01/11/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001616	Phòng 8	Ca 3
648	Lê Huỳnh Phước Ninh	21/10/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001617	Phòng 8	Ca 3
649	Phạm Thị Phương Thảo	03/05/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001618	Phòng 8	Ca 3
650	Trần Thị Ngọc Trâm	13/6/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001619	Phòng 8	Ca 3
651	Phan Nguyễn Anh Thư	01/01/2006	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001620	Phòng 9	Ca 3
652	Nguyễn Hoàng Gia Khanh	17/03/2006	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001621	Phòng 9	Ca 3
653	Nguyễn Lưu Tấn Minh	08/12/2005	4/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001622	Phòng 9	Ca 3
654	Nguyễn Hồ Diệu Thy	07/10/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001623	Phòng 9	Ca 3
655	Trịnh Nhật Tân	17/07/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001624	Phòng 9	Ca 3
656	Nguyễn Võ Hồng Khải	14/03/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001625	Phòng 9	Ca 3
657	Nguyễn Gia Minh	02/04/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001626	Phòng 9	Ca 3
658	Lê Trần Anh Khoa	04/09/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001627	Phòng 9	Ca 3
659	Nguyễn Trần Yến Nhi	30/01/2005	5/1	TÂN PHÚ	Quận 9	00001628	Phòng 9	Ca 3
660	Nguyễn Lê Bảo Trân	22/12/2006	4/1	Trường Thạnh	Quận 9	00001629	Phòng 9	Ca 3

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
661	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	25/04/2006	4/1	Trường Thạnh	Quận 9	00001630	Phòng 9	Ca 3
662	Nguyễn Cao Anh Tiến	22/04/2006	4/1	Trường Thạnh	Quận 9	00001631	Phòng 9	Ca 3
663	Nguyễn Công Chung	30/04/2006	4/1	Trường Thạnh	Quận 9	00001632	Phòng 9	Ca 3
664	Lý Gia Huy	05/08/2006	4/2	Trường Thạnh	Quận 9	00001633	Phòng 9	Ca 3
665	Hoàng Ngọc Ngân	21/02/2006	4/2	Trường Thạnh	Quận 9	00001634	Phòng 9	Ca 3
666	Nguyễn Võ Phúc Điền	08/07/2006	4/3	Trường Thạnh	Quận 9	00001635	Phòng 9	Ca 3
667	Nguyễn Phạm Phương Phương	07/01/2006	4/3	Trường Thạnh	Quận 9	00001636	Phòng 9	Ca 3
668	Lương Ngọc Diễm My	25/01/2006	4/4	Trường Thạnh	Quận 9	00001637	Phòng 9	Ca 3
669	Phan Thị Ngọc Tiên	06/03/2006	4/4	Trường Thạnh	Quận 9	00001638	Phòng 9	Ca 3
670	Dương Lê Tuyết Thảo	23/03/2006	4/5	Trường Thạnh	Quận 9	00001639	Phòng 9	Ca 3
671	Nguyễn Phạm Anh Thư	09/10/2006	4/5	Trường Thạnh	Quận 9	00001640	Phòng 9	Ca 3
672	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	24/04/2006	4/5	Trường Thạnh	Quận 9	00001641	Phòng 9	Ca 3
673	Võ Tấn Trí	10/07/2006	4/5	Trường Thạnh	Quận 9	00001642	Phòng 9	Ca 3
674	Nguyễn Anh Tú	10/01/2005	5/1	Trường Thạnh	Quận 9	00001643	Phòng 9	Ca 3
675	Nguyễn Hạnh Trang	12/08/2005	5/1	Trường Thạnh	Quận 9	00001644	Phòng 9	Ca 3
676	Lê Bình Phương Linh	02/01/2005	5/1	Trường Thạnh	Quận 9	00001645	Phòng 1	Ca 4
677	Phan Nguyễn Gia Hân	14/06/2005	5/2	Trường Thạnh	Quận 9	00001646	Phòng 1	Ca 4
678	Phạm Lan Phương	14/11/2005	5/2	Trường Thạnh	Quận 9	00001647	Phòng 1	Ca 4
679	Nguyễn Thế Bảo	17/03/2005	5/3	Trường Thạnh	Quận 9	00001648	Phòng 1	Ca 4
680	Huỳnh Quốc Bảo	27/05/2005	5/3	Trường Thạnh	Quận 9	00001649	Phòng 1	Ca 4
681	Trang Anh Vy	05/09/2005	5/3	Trường Thạnh	Quận 9	00001650	Phòng 1	Ca 4
682	Nguyễn Ngô Minh Thư	11/06/2005	5/3	Trường Thạnh	Quận 9	00001651	Phòng 1	Ca 4
683	Phạm Hồ Bảo Vy	30/04/2005	5/4	Trường Thạnh	Quận 9	00001652	Phòng 1	Ca 4
684	Tăng Thúy Vy	07/06/2005	5/4	Trường Thạnh	Quận 9	00001653	Phòng 1	Ca 4
685	Phạm Nguyễn Hòa Bình	06/05/2005	5/5	Trường Thạnh	Quận 9	00001654	Phòng 1	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
686	Hồ Nguyễn Quang Huy	08/11/2005	5/5	Trường Thạnh	Quận 9	00001655	Phòng 1	Ca 4
687	Nguyễn Thu Trang	18/11/2005	5/6	Trường Thạnh	Quận 9	00001656	Phòng 1	Ca 4
688	Lê Trần Hoàng Sang	13/01/2005	5/6	Trường Thạnh	Quận 9	00001657	Phòng 1	Ca 4
689	Phạm Gia Quân	01/05/2005	5/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001658	Phòng 1	Ca 4
690	Hoàng Bế Nhật Tiến	31/03/2005	5/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001659	Phòng 1	Ca 4
691	Nguyễn Thanh Đức	02/01/2005	5/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001660	Phòng 1	Ca 4
692	Nguyễn Lê Hải Ngọc	29/03/2005	5/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001661	Phòng 1	Ca 4
693	Tô Thị Minh Thùy	09/07/2005	5/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001662	Phòng 1	Ca 4
694	Lê An Hòa	26/02/2005	5/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001663	Phòng 1	Ca 4
695	Nguyễn Thị Thảo Hiền	18/05/2005	5/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001664	Phòng 1	Ca 4
696	Ngô Thảo Nhi	06/08/2005	5/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001665	Phòng 1	Ca 4
697	Mẫn Thị Như Quỳnh	31/01/2005	5/7	Trường Văn Thành	Quận 9	00001666	Phòng 1	Ca 4
698	Lê Trung Nam	12/12/2006	4/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001667	Phòng 1	Ca 4
699	Trịnh Vinh Khoa	24/05/2006	4/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001668	Phòng 1	Ca 4
700	Nguyễn Phương Anh	27/04/2006	4/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001669	Phòng 1	Ca 4
701	Đỗ Tuấn Khang	05/06/2006	4/1	Trường Văn Thành	Quận 9	00001670	Phòng 2	Ca 4
702	Lưu Dương Gia Hân	26/05/2006	4/2	Trường Văn Thành	Quận 9	00001671	Phòng 2	Ca 4
703	Trần Văn Đức	02/06/2006	4/3	Trường Văn Thành	Quận 9	00001672	Phòng 2	Ca 4
704	Nguyễn Lê Hoàng Nguyên	15/04/2006	4/3	Trường Văn Thành	Quận 9	00001673	Phòng 2	Ca 4
705	Trương Khánh Vân	05/06/2006	4/3	Trường Văn Thành	Quận 9	00001674	Phòng 2	Ca 4
706	Đoàn Ngọc Kỳ Duyên	10/04/2006	4/5	Trường Văn Thành	Quận 9	00001675	Phòng 2	Ca 4
707	Trần Thanh Hưng Thịnh	02/03/2006	4/4	Trường Văn Thành	Quận 9	00001676	Phòng 2	Ca 4
708	Nguyễn Tiến Đăng Khoa	07/11/2006	4/4	Trường Văn Thành	Quận 9	00001677	Phòng 2	Ca 4
709	Lê Thanh Vũ	06/07/2005	5/1	Võ Văn Hát	Quận 9	00001678	Phòng 2	Ca 4
710	Lê Huỳnh Thanh Hoài	18/3/2005	5/1	Võ Văn Hát	Quận 9	00001679	Phòng 2	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
711	Nguyễn Thái Bình	01/11/2005	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9	00001680	Phòng 2	Ca 4
712	Lê Duy Thông	07/02/2005	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9	00001681	Phòng 2	Ca 4
713	Nguyễn Thảo Nguyên	29/11/2005	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9	00001682	Phòng 2	Ca 4
714	Nguyễn Lê Bửu Giàu	23/7/2005	5/4	Võ Văn Hát	Quận 9	00001683	Phòng 2	Ca 4
715	Huỳnh Gia Bảo	17/4/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00001684	Phòng 2	Ca 4
716	Mai Phước An	13/11/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00001685	Phòng 2	Ca 4
717	Nguyễn Tiến Đạt	16/10/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00001686	Phòng 2	Ca 4
718	Phạm Minh Bảo Khang	21/1/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00001687	Phòng 2	Ca 4
719	Bùi Đức Nghĩa	24/1/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00001688	Phòng 2	Ca 4
720	Trần Nguyễn Thái Bình	24/09/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00001689	Phòng 2	Ca 4
721	Kiều Minh Thy	28/08/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00001690	Phòng 2	Ca 4
722	Trần Thái Sơn	13/02/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00001691	Phòng 2	Ca 4
723	Hồ Anh Thư	07/11/2006	4/1	Võ Văn Hát	Quận 9	00001692	Phòng 2	Ca 4
724	Đinh Đỗ Hồng Ân	10/06/2006	4/1	Võ Văn Hát	Quận 9	00001693	Phòng 2	Ca 4
725	Đào Phương Trâm Anh	19/08/2006	4/4	Võ Văn Hát	Quận 9	00001694	Phòng 2	Ca 4
726	Trần Trung Hiếu	02/11/2006	4/3	Võ Văn Hát	Quận 9	00001695	Phòng 3	Ca 4
727	Đặng Như Ngọc	01/11/2006	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	00001696	Phòng 3	Ca 4
728	Trịnh Hồng Minh	20/01/2006	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	00001697	Phòng 3	Ca 4
729	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	22/12/2006	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	00001698	Phòng 3	Ca 4
730	Nguyễn Lê Trúc An	12/11/2006	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	00001699	Phòng 3	Ca 4
731	Vương Cát Tường	15/02/2006	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	00001700	Phòng 3	Ca 4
732	Nguyễn Thạch Bảo Ngọc	09/01/2006	4/7	Võ Văn Hát	Quận 9	00001701	Phòng 3	Ca 4
733	Phạm Trần Tuấn Kiệt	6/2/2005	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9	00000491	Phòng 3	Ca 4
734	Đinh Tiểu Phụng	31/03/2005	5/2	Võ Văn Hát	Quận 9	00000492	Phòng 3	Ca 4
735	Trần Thành Công	30/08/2005	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9	00000493	Phòng 3	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
736	Trương Nguyễn Minh Khương	6/7/2005	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9	00000494	Phòng 3	Ca 4
737	Nguyễn Lý Thùy Trâm	11/9/2005	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9	00000495	Phòng 3	Ca 4
738	Trần Minh Toàn	4/7/2005	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9	00000496	Phòng 3	Ca 4
739	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	11/8/2005	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9	00000497	Phòng 3	Ca 4
740	Nguyễn Anh Thư	26/10/2005	5/3	Võ Văn Hát	Quận 9	00000498	Phòng 3	Ca 4
741	Hồ Thị Bích Ngọc	4/2/2005	5/4	Võ Văn Hát	Quận 9	00000499	Phòng 3	Ca 4
742	Trần AnNa	24/12/2005	5/4	Võ Văn Hát	Quận 9	00000500	Phòng 3	Ca 4
743	Nguyễn Đức Bảo Lâm	20/04/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000501	Phòng 3	Ca 4
744	Lê Dương Hoàng Dung	31/3/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000502	Phòng 3	Ca 4
745	Lê Ngọc Uyên Phương	10/1/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000503	Phòng 3	Ca 4
746	Lê Kiều Mỹ Quyên	21/7/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000504	Phòng 3	Ca 4
747	Phạm Gia Khiêm	28/9/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000505	Phòng 3	Ca 4
748	Nguyễn Yến Nhi	8/5/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000506	Phòng 3	Ca 4
749	Nguyễn Đỗ Đình Nguyên	17/06/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000507	Phòng 3	Ca 4
750	Phạm Chí Nghĩa	3/7/2005	5/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000508	Phòng 3	Ca 4
751	Nguyễn Hải Minh	25/04/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000509	Phòng 4	Ca 4
752	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	3/11/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000510	Phòng 4	Ca 4
753	Phan Tấn Nhật Hoàn	6/6/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000511	Phòng 4	Ca 4
754	Trần Thiên Quang	25/04/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000512	Phòng 4	Ca 4
755	Nguyễn Tử Việt Anh	13/01/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000513	Phòng 4	Ca 4
756	Lê Ngọc Yến Nhi	15/08/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000514	Phòng 4	Ca 4
757	Nguyễn Quang Huy	25/07/2005	5/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000515	Phòng 4	Ca 4
758	Nguyễn Hoàng Long	22.12/2006	4/4	Võ Văn Hát	Quận 9	00000516	Phòng 4	Ca 4
759	Phạm Quỳnh Như	31/1/2006	4/4	Võ Văn Hát	Quận 9	00000517	Phòng 4	Ca 4
760	Nguyễn Hữu Đại Nam	26/1/2006	4/3	Võ Văn Hát	Quận 9	00000518	Phòng 4	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
761	Lê Việt Phương	7/6/2006	4/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000519	Phòng 4	Ca 4
762	Đinh Đức Tuấn	2/10/2006	4/5	Võ Văn Hát	Quận 9	00000520	Phòng 4	Ca 4
763	Đinh Hoàng Ân	27/3/2006	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000521	Phòng 4	Ca 4
764	Nguyễn Dương	16/4/2006	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000522	Phòng 4	Ca 4
765	Lê Minh Hoàng	13/12/200	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000523	Phòng 4	Ca 4
766	Trần Nhật Minh	29/03/2006	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000524	Phòng 4	Ca 4
767	Phạm Trần Đức Trí	30/10/2006	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000525	Phòng 4	Ca 4
768	Ngô Đức Văn	11/8/2006	4/6	Võ Văn Hát	Quận 9	00000526	Phòng 4	Ca 4
769	Tô Trần Gia Bảo	23/12/2006	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	00000527	Phòng 4	Ca 4
770	Trần Nam Long	20/2/2006	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	00000528	Phòng 4	Ca 4
771	Bùi Minh Thư	23/7/2006	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	00000529	Phòng 4	Ca 4
772	Trần Thanh Tín	7/2/2006	4/8	Võ Văn Hát	Quận 9	00000530	Phòng 4	Ca 4
773	Trần Minh Vũ	10/3/2006	4/7	Võ Văn Hát	Quận 9	00000531	Phòng 4	Ca 4
774	Ngô Hoàng Ngọc Chi	27/03/2006	4/1	Tam Bình	Thủ Đức	00001998	Phòng 4	Ca 4
775	Trần Thị Huyền Diệu	19/01/2006	4/1	Tam Bình	Thủ Đức	00001999	Phòng 4	Ca 4
776	Nguyễn Việt Hùng	21/04/2006	4/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002000	Phòng 5	Ca 4
777	Đinh Trần Quê Hương	06/01/2006	4/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002001	Phòng 5	Ca 4
778	Nguyễn Anh Tuấn	17/01/2006	4/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002002	Phòng 5	Ca 4
779	Đào Bạch Thanh Mai	02/10/2006	4/2	Tam Bình	Thủ Đức	00002003	Phòng 5	Ca 4
780	Hoàng Nhật Minh	24/06/2006	4/2	Tam Bình	Thủ Đức	00002004	Phòng 5	Ca 4
781	Nguyễn Phạm Thủy Tiên	30/08/2006	4/2	Tam Bình	Thủ Đức	00002005	Phòng 5	Ca 4
782	Lê Khắc Hoàng	08/01/2006	4/3	Tam Bình	Thủ Đức	00002006	Phòng 5	Ca 4
783	Đồng Thảo Nguyên	08/01/2006	4/3	Tam Bình	Thủ Đức	00002007	Phòng 5	Ca 4
784	Nguyễn Bùi Hoàng Vân	19/09/2006	4/4	Tam Bình	Thủ Đức	00002008	Phòng 5	Ca 4
785	Trương Trần Gia Bảo	29/07/2006	4/4	Tam Bình	Thủ Đức	00002009	Phòng 5	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
786	Lê Thị Diễm My	01/01/2006	4/6	Tam Bình	Thủ Đức	00002010	Phòng 5	Ca 4
787	Nguyễn Khánh Duy	20/02/2006	4/6	Tam Bình	Thủ Đức	00002011	Phòng 5	Ca 4
788	Nguyễn Thị Minh YẾN	01/03/2006	4/6	Tam Bình	Thủ Đức	00002012	Phòng 5	Ca 4
789	Nguyễn Thái Bình	20/10/2006	4/7	Tam Bình	Thủ Đức	00002013	Phòng 5	Ca 4
790	Phan Ngọc Anh	26/07/2005	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002014	Phòng 5	Ca 4
791	Phan Phương Anh	26/07/2005	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002015	Phòng 5	Ca 4
792	Nguyễn Phạm Xuân Ánh	17/08/2005	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002016	Phòng 5	Ca 4
793	Hồ Nguyễn Hoàng Kim	29/01/2005	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002017	Phòng 5	Ca 4
794	Ngô Trần Trọng Khôi	07/03/2005	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002018	Phòng 5	Ca 4
795	Triệu Chí Phong	22/07/2005	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002019	Phòng 5	Ca 4
796	Nguyễn Hoàng An Thuyền	06/04/2005	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002020	Phòng 5	Ca 4
797	Võ Lê Kiều Vy	18/05/2005	5/1	Tam Bình	Thủ Đức	00002021	Phòng 5	Ca 4
798	Nguyễn An Khương	06/02/2005	5/3	Tam Bình	Thủ Đức	00002022	Phòng 5	Ca 4
799	Võ Ngọc Uyên Phương	18/06/2005	5/4	Tam Bình	Thủ Đức	00002023	Phòng 5	Ca 4
800	Giáp Hoàng Ngọc Vy	16/02/2005	5/4	Tam Bình	Thủ Đức	00002024	Phòng 5	Ca 4
801	Nguyễn Hoàng Thúy Vy	10/10/2005	5/4	Tam Bình	Thủ Đức	00002025	Phòng 6	Ca 4
802	Bùi Phong Giang	03/08/2005	5/5	Tam Bình	Thủ Đức	00002026	Phòng 6	Ca 4
803	Lê Thị Thủy	29/04/2005	5/5	Tam Bình	Thủ Đức	00002027	Phòng 6	Ca 4
804	Nguyễn Thanh Nhân	17/08/2005	5/6	Tam Bình	Thủ Đức	00002028	Phòng 6	Ca 4
805	Hồ Phát Tài	16/05/2005	5/6	Tam Bình	Thủ Đức	00002029	Phòng 6	Ca 4
806	Nguyễn Thanh Thảo	10/07/2005	5/6	Tam Bình	Thủ Đức	00002030	Phòng 6	Ca 4
807	Trần Gia Vinh	04/05/2005	5/6	Tam Bình	Thủ Đức	00002031	Phòng 6	Ca 4
808	Bùi Thanh Tuyền	06/06/2005	5/7	Tam Bình	Thủ Đức	00002032	Phòng 6	Ca 4
809	Nguyễn Thị Minh Thư	18/05/2005	5/7	Tam Bình	Thủ Đức	00002033	Phòng 6	Ca 4
810	Lý Nguyễn Thảo Vy	13/06/2005	5/7	Tam Bình	Thủ Đức	00002034	Phòng 6	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
811	Phạm Hoàng Thông	16/10/2006	4/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002035	Phòng 6	Ca 4
812	Trần Ngọc Bảo Uyên	21/09/2006	4/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002036	Phòng 6	Ca 4
813	Lê Đăng Anh Khôi	31/03/2006	4/2	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002037	Phòng 6	Ca 4
814	Phạm Hồ Thảo Ngọc	25/03/2006	4/2	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002038	Phòng 6	Ca 4
815	Hồ Khải My	29/03/2006	4/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002039	Phòng 6	Ca 4
816	Nguyễn Trà My	03/10/2006	4/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002040	Phòng 6	Ca 4
817	Vũ Trọng Huy	25/05/2006	4/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002041	Phòng 6	Ca 4
818	Lâm Nam Cát Tiên	27/01/2006	4/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002042	Phòng 6	Ca 4
819	Lê Đức Minh	26/07/2006	4/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002043	Phòng 6	Ca 4
820	Lê Đình Trung Tín	02/10/2006	4/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002044	Phòng 6	Ca 4
821	Nguyễn Ngọc Gia Huy	10/10/2005	5/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002045	Phòng 6	Ca 4
822	Lê Mỹ Anh	09/09/2005	5/1	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002046	Phòng 6	Ca 4
823	Lưu Hoàng Mai	10/11/2005	5/2	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002047	Phòng 6	Ca 4
824	Lê Hoàng Phúc	28/03/2005	5/2	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002048	Phòng 6	Ca 4
825	Phan Thị Vân Anh	30/09/2005	5/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002049	Phòng 6	Ca 4
826	Cao Vũ Hoàng Long	07/05/2005	5/3	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002050	Phòng 7	Ca 4
827	Lê Bảo Trân	25/05/2005	5/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002051	Phòng 7	Ca 4
828	Nguyễn Văn Trung	14/03/2005	5/4	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002052	Phòng 7	Ca 4
829	Dương Thị Ngọc Huyền	16/04/2005	5/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002053	Phòng 7	Ca 4
830	Phan Nguyễn Quỳnh Như	20/07/2005	5/5	Nguyễn Văn Nở	Thủ Đức	00002054	Phòng 7	Ca 4
831	Nguyễn Minh Quân	06/07/2005	5/1	Phong Phú	Quận 9	00001443	Phòng 7	Ca 4
832	Cao Thị Phương Thảo	20/7/2005	5/1	Phong Phú	Quận 9	00001444	Phòng 7	Ca 4
833	Trần Bá Vỹ	15/8/2005	5/1	Phong Phú	Quận 9	00001445	Phòng 7	Ca 4
834	Phạm Ngọc Thảo Nguyên	12/02/2005	5/1	Phong Phú	Quận 9	00001446	Phòng 7	Ca 4
835	Phạm Đức Sơn	30/9/2005	5/2	Phong Phú	Quận 9	00001447	Phòng 7	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
836	Trương Lê Kiều Anh	11/07/2005	5/2	Phong Phú	Quận 9	00001448	Phòng 7	Ca 4
837	Tô Quan Dũng	21/6/2005	5/2	Phong Phú	Quận 9	00001449	Phòng 7	Ca 4
838	Nguyễn Lê Quỳnh Giao	03/12/2005	5/2	Phong Phú	Quận 9	00001450	Phòng 7	Ca 4
839	Nguyễn Anh Tuyên	29/10/2005	5/2	Phong Phú	Quận 9	00001451	Phòng 7	Ca 4
840	Nguyễn Thanh Thảo	21/2/2005	5/2	Phong Phú	Quận 9	00001452	Phòng 7	Ca 4
841	Lê Đức Thịnh	11/02/2005	5/2	Phong Phú	Quận 9	00001453	Phòng 7	Ca 4
842	Vũ Hoàng Long	21/8/2005	5/3	Phong Phú	Quận 9	00001454	Phòng 7	Ca 4
843	Nguyễn Vỹ Khang	05/02/2005	5/3	Phong Phú	Quận 9	00001455	Phòng 7	Ca 4
844	Lê Thanh Trúc	25/10/2005	5/4	Phong Phú	Quận 9	00001456	Phòng 7	Ca 4
845	Hồ Minh Nhân	09/12/2005	5/4	Phong Phú	Quận 9	00001457	Phòng 7	Ca 4
846	Trần Quỳnh Thơ	01/07/2005	5/4	Phong Phú	Quận 9	00001458	Phòng 7	Ca 4
847	Bùi Hoài Thương	05/07/2005	5/4	Phong Phú	Quận 9	00001459	Phòng 7	Ca 4
848	Nguyễn Phúc Bảo	25/3/2005	5/5	Phong Phú	Quận 9	00001460	Phòng 7	Ca 4
849	Nguyễn Phương Thảo	05/10/2005	5/5	Phong Phú	Quận 9	00001461	Phòng 7	Ca 4
850	Trịnh Quang Anh	12/09/2005	5/5	Phong Phú	Quận 9	00001462	Phòng 7	Ca 4
851	Nguyễn Minh Hưng	06/05/2005	5/5	Phong Phú	Quận 9	00001463	Phòng 8	Ca 4
852	Nguyễn Văn Giang	01/08/2005	5/5	Phong Phú	Quận 9	00001464	Phòng 8	Ca 4
853	Bùi Lê Hoàng Anh	12/03/2005	5/5	Phong Phú	Quận 9	00001465	Phòng 8	Ca 4
854	Đặng Anh Phương	06/12/2005	5/6	Phong Phú	Quận 9	00001466	Phòng 8	Ca 4
855	Trần Minh Thư	01/04/2005	5/6	Phong Phú	Quận 9	00001467	Phòng 8	Ca 4
856	Nguyễn Văn Khuê	19/9/2005	5/6	Phong Phú	Quận 9	00001468	Phòng 8	Ca 4
857	Cao Long Nhựt	26/6/2006	4/1	Phong Phú	Quận 9	00001469	Phòng 8	Ca 4
858	Hoàng Mạnh Cường	03/03/2006	4/1	Phong Phú	Quận 9	00001470	Phòng 8	Ca 4
859	Hoàng Kim Anh	04/03/2006	4/3	Phong Phú	Quận 9	00001471	Phòng 8	Ca 4
860	Hoàng Mai Thanh	01/08/2006	4/3	Phong Phú	Quận 9	00001472	Phòng 8	Ca 4

STT	Họ và tên	Ngày sinh (ngày/tháng/năm)	Lớp	Trường	Quận/Huyện	SBD	Phòng Thi	Ca thi
861	Nguyễn Huy Phúc Anh	18/4/2006	4/4	Phong Phú	Quận 9	00001473	Phòng 8	Ca 4
862	Hồ Khánh Ngọc	11/03/2006	4/4	Phong Phú	Quận 9	00001474	Phòng 8	Ca 4
863	Đinh Hà Duy Khanh	26/08/2006	4/4	Phong Phú	Quận 9	00001475	Phòng 8	Ca 4
864	Nguyễn Huy Hoàng	30/8/2006	4/4	Phong Phú	Quận 9	00001476	Phòng 8	Ca 4
865	Nhan Quốc Khiêm	30/7/2006	4/4	Phong Phú	Quận 9	00001477	Phòng 8	Ca 4
866	Phạm Tuấn Kiệt	19/5/2006	4/4	Phong Phú	Quận 9	00001478	Phòng 8	Ca 4
867	Nguyễn Ngọc Anh Thư	25/3/2006	4/2	Phong Phú	Quận 9	00004124	Phòng 8	Ca 4
868	Ngô Khánh Ly	08/12/2006	4/2	Phong Phú	Quận 9	00004125	Phòng 8	Ca 4
869	Phạm Hồng Quân	18/10/2006	4/2	Phong Phú	Quận 9	00004126	Phòng 8	Ca 4
870	Cao Thảo Uyên	16/6/2006	4/2	Phong Phú	Quận 9	00004127	Phòng 8	Ca 4
871	Lê Trương Mai Nghi	01/09/2006	4/2	Phong Phú	Quận 9	00004128	Phòng 8	Ca 4
872	Võ Thuý Dương	05/11/2006	4/2	Phong Phú	Quận 9	00004129	Phòng 8	Ca 4